

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 28 - 4 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Nghĩa
2. Ông Nguyễn Hữu Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Lê Xuân Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 24/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020//HSST-QĐ ngày 17/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/TB-TA ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phi C**; sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số 289/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Văn P (Chết) và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1950; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã từ ngày 04/10/2019, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh **Trịnh Quốc V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 108/C3 Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai

2. Ông **Trịnh Văn P**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 108/C3 ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Cao Thị Đ**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 289/3 ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trịnh Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 108/C3, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lại Dương Tuấn A**, sinh năm.

Địa chỉ: Ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai

3. Chị **Trịnh Thị Phương T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 108/C3, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh H, sinh năm 1996, trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai và chị Trịnh Thị Phương T, sinh năm 1996, trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau từ năm 2015 cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. H cho rằng chị T đã có người yêu khác nên nhả tin, gọi điện thoại cho chị T với nội dung đe dọa xúc phạm sức khỏe chị T.

Vào khoảng 23 giờ ngày 28/12/2018, anh Trịnh Nguyễn Hoàng N là anh ruột của chị Trịnh Thị Phương T biết được Lê Anh H có hành vi đe dọa xâm phạm sức khỏe chị T nên gọi điện thoại hẹn Lê Anh H đến khu vực nhà thờ Họ Mẹ thuộc ấp Đ, xã G, huyện T để giải quyết mâu thuẫn. Lê Anh H nhờ Trần Minh N2 sử dụng xe mô tô biển số 60B4-105.62 chở H đến khu vực nhà thờ Họ Mẹ gặp anh Trịnh Nguyễn Hoàng N thì bị anh N dùng đá ném nên H và N2 bỏ về nhà. Trên đường đi về, Lê Anh H đã rủ Trần Minh N2 về nhà của H ở ấp D, xã G, huyện T lấy dao đến đánh nhau với anh N, N2 đồng ý. Lê Anh H điều khiển xe mô tô biển số 60B4-105.62 về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt có bản rộng khoảng 05cm rồi cùng với Trần Minh N2 đi đến nhà của Lê Phi C (là chú ruột của H), rủ C đến đánh anh N để đánh trả thù, Lê Phi C đồng ý; ngoài ra Lê Anh H còn sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1280 gọi điện rủ Lại Dương Tuấn A, Nguyễn Đức A đến giúp H đánh lại nhóm của N.

Đến khoảng 0 giờ 30 ngày 29/12/2018, Trần Minh N2 điều khiển xe mô tô 60B4-105.62 chở Lê Anh H ngồi sau mang theo 01 con dao dài khoảng 50cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi bằng sắt có bản rộng khoảng 05cm, Nguyễn Đức A điều khiển xe mô tô biển số 60U7-4984 chở Lê Phi C ngồi sau mang theo 01 đoạn tuýp sắt, 01 cây gỗ dài khoảng 1,5m đi đến đứng trước cổng nhà của anh Trịnh Nguyễn Hoàng N ở ấp Đ, xã G, huyện T. Khi đến nơi Nguyễn Đức A và C không thấy H nên quay đầu xe đi tìm và trên đường

đi C vút bỏ tuýp sắt bên đường giữ lại cây gỗ, sau đó quay lại nhà của N. Lúc này Lê Anh H đang dùng dao đánh, chém nhau với anh Trịnh Nguyễn Hoàng N, trong lúc đánh nhau gây ồn ào thì có anh Trịnh Quốc V, sinh năm 1986 (là anh ruột của N) nghe đánh nhau ở ngoài đường nên cầm 01 đoạn cây gỗ loại cây tầm vông dài khoảng 01m30 chạy từ trong nhà ra đứng đối diện với Lê Anh H, dùng cây tầm vông đánh trúng vào trán của H; Lê Anh H liền dùng dao chém 01 nhát trúng vào cây tầm vông của anh V, H tiếp tục dùng dao chém theo chiều ngang từ phải qua trái hướng vào vùng ngực anh V, anh Trịnh Quốc V liền nghiêng phía bên phải để né tránh nhưng không kịp, con dao Lê Anh H sử dụng dao chém trúng vào vùng cằm đầu của anh Trịnh Quốc V làm anh V ngã xuống đường; Lê Phi C cầm 01 đoạn cây gỗ chạy đến đánh vào người anh V. Thấy anh V bị đánh nên anh Trịnh Nguyễn Hoàng N cầm 01 đoạn cây tầm vông tiếp tục chạy đến đánh 01 cái trúng vào tay phải của H làm rớt con dao xuống đất, anh N liền nhặt con dao chém 01 cái trúng vào đùi trái của H gây thương tích không đáng kể, H xông đến thì N ném con dao về phía H.

Ông Trịnh Văn P, sinh năm 1960 (là bố của chị T) cầm 01 cây tầm vông dài khoảng 01m30, đường kính khoảng 04cm từ trong nhà đi ra để đánh nhau với nhóm của Lê Anh H; chị Trịnh Thị Phương T và bà Nguyễn Thị Ánh Đ, sinh năm 1965 (là mẹ ruột của chị T đi đến can ngăn và đưa anh V đi chữa trị thương tích. Cùng lúc này, Lê Anh H thấy nhiều người dân đi đến nên Trần Minh N điều khiển xe mô tô 60B4-105.62 chở Lê Anh H cầm theo con dao chạy ra hướng Quốc Lộ 20, khi xe mô tô do N2 điều khiển chạy qua vị trí ông Trịnh Văn P đang đứng thì Lê Anh H ngồi sau dùng dao chém liên tiếp 02 nhát trúng vào mu và cẳng bàn tay trái của ông P. Sau đó, Lê Anh H, Trần Minh N2 bỏ trốn và bị bắt khẩn cấp; Nguyễn Đức A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất bắt tạm giam.

Riêng Lê Phi C bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất ra Quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 05/6/2019, đến ngày 04/10/2019 Lê Phi C bị bắt.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0008/TgT/2019 ngày 05/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trịnh Quốc V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương dập xuất huyết nhu mô não vùng trán phải kích thước 2,5x2,9cm, vùng thái dương trái kích thước 1,5x2,4cm và vùng đỉnh trái kích thước 3,7x4,2cm (Áp dụng chương 2 Điều III, mục 3). Tỷ lệ 45%.

- Tổn thương xuất huyết dọc liềm não (Áp dụng chương 2 Điều III, mục 8). Tỷ lệ 16%.

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh chẩm trái đã phẫu thuật (Áp dụng chương 2 Điều III, mục 6). Tỷ lệ 21%.

- Tổn thương sọ não phải phẫu thuật hiện để lại khuyết sọ bán cầu trái kích thước 8,5x9,5cm, đáy cứng (Áp dụng chương 9 Điều I, mục 1). Tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể: (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 75%.

3. Kết luận khác: Vật thương tích là vật sắc.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Phi C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- Các vật chứng liên quan đến vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất và bản án hình sự phúc thẩm số 398/2019/HSPT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Lê Phi C đã bồi thường cho anh Trịnh Quốc V số tiền 40.000.000 đồng, anh Việt đã làm đơn bãi nại cho bị cáo C.

Cáo trạng số 04/CT.VKSTN-HS ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Phi C để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

* **Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Phi C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vào hồi 0 giờ 30 ngày 29/12/2018, tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn, Lê Phi C, Lê Anh H, Trần Minh N2, Nguyễn Đức A đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Lê Anh H thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành, trực tiếp gây thương tích cho anh V và ông P; Lê Phi C là người sử dụng cây gỗ đánh và gây thương tích cho anh V; các bị cáo Nguyễn Đức A, Trần Minh N2 tham gia với vai trò giúp sức là người chở H và C đi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Phi C mức án tù 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2019. Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

* Ý kiến của Bị hại:

- ý kiến trình bày của anh V: Bị cáo H sử dụng dao chém nhiều nhát vào người tôi, sau đó bị cáo C cầm gậy đập phần đầu tôi sau đó tôi bị té ngã bất tỉnh. Gia đình bị cáo C đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo cũng đã biết lỗi lầm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

* **Trình bày của bị cáo Lê Phi C tại phiên tòa:** Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, tuy nhiên cho rằng khi bị cáo dùng cây đánh về phía anh V là lúc anh V đang đánh nhau với Lê Anh H chứ không phải ngã xuống đường. Bị cáo cũng không xác định được đánh trúng vị trí nào trên người anh V. Bị

cáo thừa nhận hành vi của bản thân cùng H đã gây thương tích cho bị hại là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã cố gắng bồi thường thiệt hại cho bị hại, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện làm việc, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo bị cáo Lê Phi C tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, Trần Minh N2 điều khiển xe mô tô chở Lê Anh H ngồi sau mang theo 01 con dao dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt, có bản rộng khoảng 05cm. Nguyễn Đức A dùng xe mô tô chở Lê Phi C ngồi sau mang theo 01 đoạn tuýp sắt đến trước cổng nhà anh Trịnh Nguyễn Hoàng N tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, Lê Anh H dùng dao, Lê Phi C dùng cây gỗ đánh gây thương tích cho ông P và anh V. Hậu quả anh Trịnh Quốc V bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%; ông Trịnh Văn P là 25%. Hành vi trên của bị cáo Lê Phi C đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và Điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 04/CT.VKSTN-HS ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố là có căn cứ.

Về hành vi phạm tội của Lê Anh H, Trần Minh N2, Nguyễn Đức A trong vụ án đã bị truy tố, xét xử theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo Lê Phi C là nguy hiểm cho xã hội, giữa bị cáo và gia đình bị hại không hề có mâu thuẫn gì, nhưng khi Lê Anh H (là cháu ruột của bị cáo) rủ đi đánh nhau do có mâu thuẫn với N bị cáo đã đồng ý. Vụ án có tính đồng phạm, Lê Anh H đóng vai trò là chủ mưu, rủ các đối tượng còn lại tham gia đánh nhau đồng thời là người trực tiếp sử dụng dao gây ra các thương tích cho ông P, anh V. Đối với bị cáo Lê Phi C khi được rủ đã chuẩn bị sẵn hung khí để tham gia, đồng thời đóng vai trò giúp sức tích cực trong thực

hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Cụ thể khi anh V đã bị H dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích, đang trong tình thế không thể chống trả, bị cáo C lại dùng hung khí đánh vào vùng đầu của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng của bị hại, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xử lý vụ án. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sống chung với mẹ đã già yếu, là lao động chính trong gia đình, thuộc các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo C đã bồi thường cho bị hại anh Việt số tiền 40.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, anh V và ông P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng liên quan đến vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất và Bản án hình sự phúc thẩm số 398/2019/HSPT ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp tài liệu chứng cứ thu thập trong vụ án, diễn biến tại phiên tòa và nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Công phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, khoản 1 và điểm d, khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 58 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Phi C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2019** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Phi C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Thống nhất;
- Công an huyện. Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đào Thị Kiều Vân